TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Tân Uyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 21/2025/TLST-VLĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 21/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Ông Đỗ Thành P, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Nhơn P, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Hoàng T, sinh năm 1995; Ấp Nhơn B, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH S; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường ĐT 746, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Đỗ Thành P trình bày: Từ năm 2011, ông Phước đang làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ V; địa chỉ: số 084, đường số 1, lô B khu đô thị An Phú, phường An Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7912309461. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Việt thì làm việc tại Công ty Cổ phần Kết nối Việt từ tháng 4/2015 đến tháng 03/2019 và Công ty TNHH

Logistik UniCorp Việt Nam; địa chỉ: lô B15+16 đường B2, cụm CN, Tiểu thủ CN Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2023). Tại hai Công ty nêu trên ông Phước vẫn tham gia bảo hiểm với số sổ 7912309461.

Khi ông Phước làm thủ tục hồ sơ nhận trợ cấp BHXH một lần thì được biết ngoài thời gian tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 7912309461 nêu trên thì thông tin cá nhân của ông Phước còn có khoảng thời gian tham gia BHXH từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014 tại Công ty TNHH S, địa chỉ: khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với số sổ 7411098095. Lý do có sự tham gia bảo hiểm trong cùng thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014 tại hai Công ty khác nhau là vì vào năm 2011 ông Phước có cho em (có quan hệ là anh em con cô, cậu) là Đinh Hoàng T mượn giấy chứng minh nhân dân để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S.

Do nhận thức pháp luật hạn chế nên ông Đỗ Thành P cho ông Đinh Hoàng T mượn giấy chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng với Công ty TNHH S. Vì vậy, nay ông Đỗ Thành P làm đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Đỗ Thành P (do ông Đinh Hoàng T ký kết) với Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014) vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Hoàng T trình bày:* Ông và ông Đỗ Thành P có quan hệ là anh em họ. Năm 2011, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa đủ tuổi lao động, chưa có giấy tờ tùy thân và cũng không hiểu biết pháp luật nên đã nhờ Giấy chứng minh nhân dân của ông Đỗ Thành P để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014, tham gia BHXH với số sổ 7411098095. Nay, ông T thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Đỗ Thành P và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Thành P và Công ty TNHH S bị vô hiệu. Ông Đinh Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến ông trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày*:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Đỗ Thành P, sinh ngày 19/7/1992, số chứng minh nhân dân 362351684 (Căn cước công dân: 094085004841) được Công ty TNHH S tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7411098095 từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Đề nghị tuyên buộc theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của tất cả người lao động khi tham gia BHXH trên cơ sở nguyên tắc đóng - hưởng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S trình bày*: Khi chúng tôi nhận được văn bản của Tòa án gửi thì chúng tôi mới biết việc ông Đỗ Thành P cho ông Đinh Hoàng T mượn hồ sơ xin việc vào Công ty chúng tôi. Việc ông Đinh Hoàng T mượn hồ sơ của ông Đỗ Thành P để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ

sơ giả vì hồ sơ đều có xác nhận của chính quyền địa phương cũng như lao động của công ty rất đông. Theo hồ sơ lưu trữ trên máy tính thì Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông Đỗ Thành P từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014, ông Đỗ Thành P làm việc với vai trò là công nhân, hiện quan hệ lao động giữa Công ty với ông Đỗ Thành P đã chấm dứt, công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông Phước. Nay ông Đỗ Thành P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Thành P và Công ty TNHH S (Thời gian làm việc từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014) bị vô hiệu, Công ty hoàn toàn đồng ý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Thành P và Công ty TNHH S (Thời gian làm việc từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014) bị vô hiệu của người yêu cầu ông Đỗ Thành P là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng tháng 3/2011 đến tháng 5/2014, người lao động tên ông Đỗ Thành P, sinh ngày 19/7/1992, số chứng minh nhân dân 362351684 (Căn cước công dân: 094085004841) được Công ty TNHH S tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7411098095 từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH S và ông Đỗ Thành P phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 3/2011.

Tuy nhiên, ông Đỗ Thành P và ông Đinh Hoàng T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại công ty là ông Đinh Hoàng T chứ không phải ông Đỗ Thành P. Do ông Đinh Hoàng T không có chứng minh nhân dân ký hợp đồng lao động nên ông Đỗ Thành P đã cho ông Đinh Hoàng T mượn chứng minh

nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông Đỗ Thành P và ông Đinh Hoàng T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014 ông Đỗ Thành P có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S.

[2.2] Xét thấy, việc ông Đinh Hoàng T sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của ông Đỗ Thành P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Đỗ Thành P tại Công ty TNHH S. Do đó, ông Đỗ Thành P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S với ông Đỗ Thành P (do ông Đinh Hoàng T ký) từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: ông Đỗ Thành P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Đỗ Thành P.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Thành P, sinh ngày 19/7/1992; số chứng minh nhân dân: 362351684 với Công ty TNHH S, thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2014 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông Đỗ Thành P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0005040 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Kim Lài